

FTA



**TÌNH HÌNH  
XUẤT, NHẬP KHẨU  
MỘT SỐ MẶT HÀNG CHÍNH  
SANG CÁC NƯỚC  
THÀNH VIÊN CPTPP**

**Tháng 7/2021**

Đơn vị thực hiện:

**VỤ CHÍNH SÁCH THƯƠNG MẠI ĐA BIÊN  
TRUNG TÂM THÔNG TIN CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI**

54 Hai Bà Trưng, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội



024. 22 205 420 - 024. 22 202 245




wto\_mtpd@moit.gov.vn



<https://fta.moit.gov.vn>

## THƯƠNG MẠI HAI CHIỀU GIỮA VIỆT NAM VÀ THỊ TRƯỜNG CPTPP

### Thương mại hai chiều giữa Việt Nam và CPTPP tháng 7/2021

Giá trị	So tháng 6/2021	So cùng kỳ 2020
 <b>7,9 tỷ USD</b>	<b>↑ 0,51%</b>	<b>↑ 22,16%</b>
<b>Xuất siêu</b>		
<b>59,08 triệu USD</b>	<b>↑ 60,52%</b>	<b>↓ 22,58%</b>

### Thương mại hai chiều giữa Việt Nam và CPTPP 7 tháng đầu năm 2021

Giá trị	Tỷ trọng	So cùng kỳ 2020
 <b>52 tỷ USD</b>	<b>13,86%</b> trên tổng kim ngạch thương mại 2 chiều cả nước	<b>↑ 23,36%</b>
<b>Xuất siêu</b>		
<b>86,28 triệu USD</b>		<b>↓ 75,94%</b>

Theo số liệu của Bộ Công Thương tổng hợp, tổng kim ngạch thương mại hai chiều giữa Việt Nam và thị trường CPTPP<sup>1</sup> tháng 7/2021 đạt 7,9 tỷ USD, tăng 0,51% so với tháng 6/2021 và tăng 22,16% so với tháng 7/2020. Tính chung 7 tháng đầu năm 2021, tổng thương mại hai chiều giữa Việt Nam và thị trường CPTPP đạt 52 tỷ USD, tăng 23,36% so với cùng kỳ năm 2020 và bằng 13,86% tổng kim ngạch thương mại hai chiều của cả nước, giảm nhẹ so với tỷ trọng 14,71% của 7 tháng năm 2020.

Tháng 7 năm 2021, Việt Nam xuất siêu 59,08 triệu USD sang thị trường CPTPP, tăng 60,52% so với tháng 6/2021 và giảm 22,58% so với tháng 7/2020. Lũy kế từ đầu năm đến hết tháng 7/2021, Việt Nam xuất siêu 86,28 triệu USD hàng hóa sang thị trường này, giảm 75,94% so với mức xuất siêu của 7 tháng năm 2020.

<sup>1</sup> Hiện nay, Chile, Malaysia và Brunei đang tiến hành các thủ tục phê chuẩn Hiệp định CPTPP nên chưa chính thức thực thi Hiệp định. Peru chính thức phê chuẩn Hiệp định CPTPP ngày 15 tháng 7 năm 2021, và sẽ bắt đầu thực thi Hiệp định này từ ngày 19 tháng 9 năm 2021.

## XUẤT KHẨU

### Xuất khẩu sang các nước thành viên CPTPP tháng 7/2021

Giá trị



**3,98 tỷ USD**

So tháng 6/2021

**↑ 0,79%**

So cùng kỳ 2020

**↑ 21,64%**

### Xuất khẩu sang các nước thành viên CPTPP 7 tháng đầu năm 2021

Giá trị



**26,04 tỷ USD**

Tỷ trọng

**13,98%**

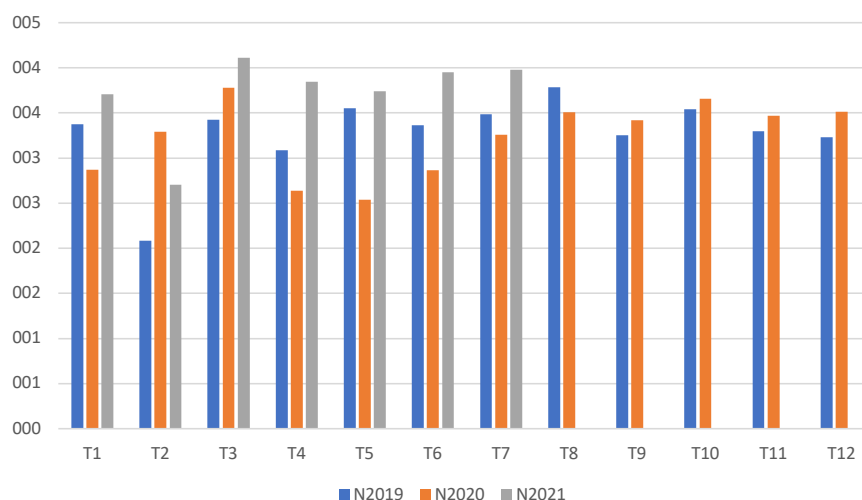
trên tổng kim ngạch  
xuất khẩu cả nước

So cùng kỳ 2020

**↑ 22,52%**

Theo số liệu thống kê, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang thị trường các nước thành viên CPTPP trong tháng 7/2021 đạt 3,98 tỷ USD, tăng 0,79% so với tháng 6/2021 và tăng 21,64% so với tháng 7/2020. Tính chung 7 tháng đầu năm 2021, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang thị trường này đạt 26,04 tỷ USD, tăng 22,52% so với cùng kỳ năm 2020, chiếm 13,98% tổng trị giá xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam, bị thu hẹp so với tỷ trọng 14,40% trong 7 tháng đầu năm 2020.

**Biểu đồ 1: Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang thị trường CPTPP qua các tháng năm 2019 - 2021 (ĐVT: Tỷ USD)**



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan

Trong tháng 7/2021, xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang các thị trường Nhật Bản, Singapore, Canada, Malaysia... giảm thì xuất khẩu sang các thị trường Chile, Peru, Úc... lại tăng khá so với tháng 6/2021. So với tháng 7/2020, xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang 10 thị trường thành viên đều tăng trưởng cao.

7 tháng đầu năm 2021, xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang 8/10 thị trường thành viên CPTPP tăng trưởng mạnh, riêng xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản tăng chậm và giảm xuất khẩu sang thị trường Brunei.

**Bảng 1: Xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang thị trường các nước thành viên CPTPP tháng 7 và 7 tháng đầu năm 2021\***

Thị trường	Tháng 7 năm 2021			7 tháng năm 2021		Tỷ trọng xuất khẩu trong CPTPP (%)		Tỷ trọng xuất khẩu trong tổng KNXK hàng hóa của Việt Nam (%)	
	Trị giá (Triệu USD)	So với T6/2021 (%)	So với T7/2020 (%)	Trị giá (Triệu USD)	So với T7/2020 (%)	7T/2021	7T/2020	7T/2021	7T/2020
Tổng KNXK hàng hóa của Việt Nam	27.865	2,40	2,43	186.354	26,20				
<b>CPTPP</b>	<b>3.984</b>	<b>0,79</b>	<b>21,64</b>	<b>26.047</b>	<b>22,52</b>	<b>100,00</b>	<b>100,00</b>	<b>13,98</b>	<b>14,40</b>
Nhật Bản	1.753	-2,23	13,29	11.818	6,73	45,37	52,08	6,34	7,50
Canada	487	-3,43	12,86	2.950	33,27	11,33	10,41	1,58	1,50
Mexico	393	-3,73	29,40	2.519	48,16	9,67	8,00	1,35	1,15
Úc	366	9,09	12,52	2.499	28,73	9,59	9,13	1,34	1,31
Malaysia	310	-20,41	7,41	2.440	33,58	9,37	8,59	1,31	1,24
Singapore	270	-20,94	12,21	2.172	36,80	8,34	7,47	1,17	1,08
Chile	288	236,21	310,76	929	85,73	3,57	2,35	0,50	0,34
New Zealand	64	19,67	37,34	379	46,88	1,46	1,21	0,20	0,17
Peru	51	28,08	157,96	334	128,19	1,28	0,69	0,18	0,10
Brunây	1	101,93	80,22	6	-47,92	0,02	0,06	0,00	0,01

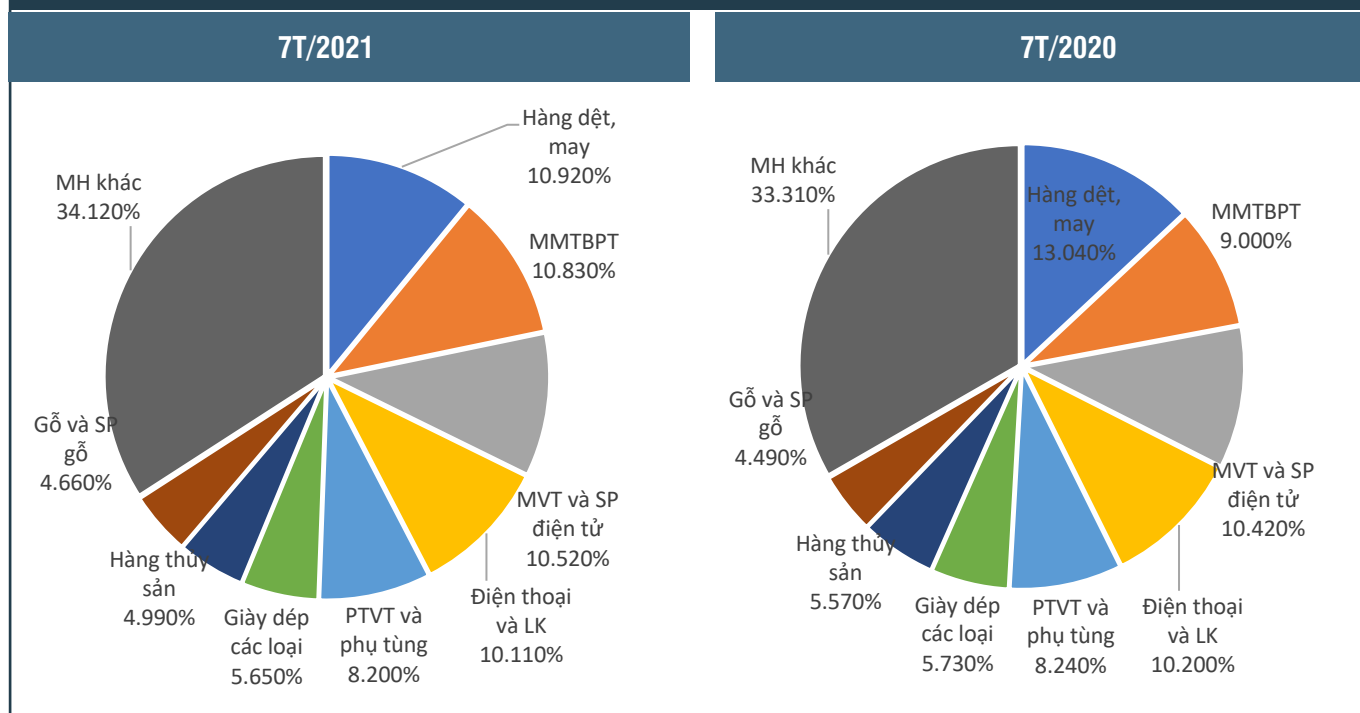
\* Ghi chú: Các số liệu này là giá trị xuất khẩu thực tế của Việt Nam với từng nước trong bảng, không phân biệt hàng hóa có được hưởng ưu đãi trong khuôn khổ của FTA hay C/O theo cam kết giữa Việt Nam và nước đó hay không

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan

Trong tháng 7/2021, xuất khẩu một số mặt hàng như máy móc thiết bị phụ tùng, điện thoại và linh kiện... của Việt Nam sang thị trường CPTPP tăng trưởng mạnh so với tháng 6/2021 và tháng 7/2020. Tuy nhiên, xuất khẩu một số mặt hàng như dệt may, máy vi tính và linh kiện, giày dép... lại giảm.

Trong 7 tháng đầu năm 2021, xuất khẩu hầu hết các mặt hàng của Việt Nam sang thị trường CPTPP đều tăng trưởng ở mức cao trừ một số mặt hàng tăng chậm như dệt may hay một số mặt hàng giảm như giảm như dầu thô, túi xách vali ô dù, gạo, thức ăn gia súc... Tuy nhiên, kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng giảm này đều chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang thị trường CPTPP.

Đáng chú ý, xuất khẩu dệt may chỉ tăng 2,6%, do đó tỷ trọng kim ngạch xuất khẩu dệt may của Việt Nam sang CPTPP đã bị thu hẹp mạnh từ 13,04% của 7 tháng năm 2020 xuống còn 10,92% trong 7 tháng đầu năm 2021.

**Biểu đồ 2: Cơ cấu mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường CPTPP (ĐVT: % tính theo trị giá)**


Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan

**Bảng 2: Xuất khẩu một số mặt hàng (8 mặt hàng XK mạnh nhất) của Việt Nam sang thị trường các nước thành viên CPTPP trong tháng 7 và 7 tháng đầu năm 2021**

Mặt hàng	Tháng 7 năm 2021			7 tháng năm 2021		Tỷ trọng xuất khẩu (%)	
	Trị giá (Triệu USD)	So với T6/2021 (%)	So với T7/2020 (%)	Trị giá (Triệu USD)	So với 7T/2020 (%)	7T/2021	7T/2020
CPTPP	3.984	0,79	21,64	26.047	22,52	100,00	100,00
Hàng dệt, may	440,84	-3,36	-7,62	2.845,09	2,60	10,92	13,04
Máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác	525,67	38,63	85,62	2.820,00	47,39	10,83	9,00
Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	395,26	-12,54	-3,85	2.741,29	23,71	10,52	10,42
Điện thoại các loại và linh kiện	450,68	69,65	37,27	2.634,18	21,50	10,11	10,20
Phương tiện tải và phụ tùng	277,56	-11,25	17,26	2.135,95	21,98	8,20	8,24
Giày dép các loại	163,16	-37,33	-2,03	1.470,70	20,67	5,65	5,73
Hàng thủy sản	196,70	-5,67	5,17	1.298,85	9,73	4,99	5,57
Gỗ và sản phẩm gỗ	186,45	0,59	16,71	1.213,82	27,07	4,66	4,49

\* Ghi chú: Các số liệu này là giá trị xuất khẩu thực tế của từng mặt hàng sang các nước, không phân biệt hàng hóa có được hưởng ưu đãi trong khuôn khổ của FTA hay C/O theo cam kết giữa Việt Nam và nước đó hay không

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan

## NHẬP KHẨU

### Nhập khẩu từ các nước thành viên CPTPP tháng 7/2021



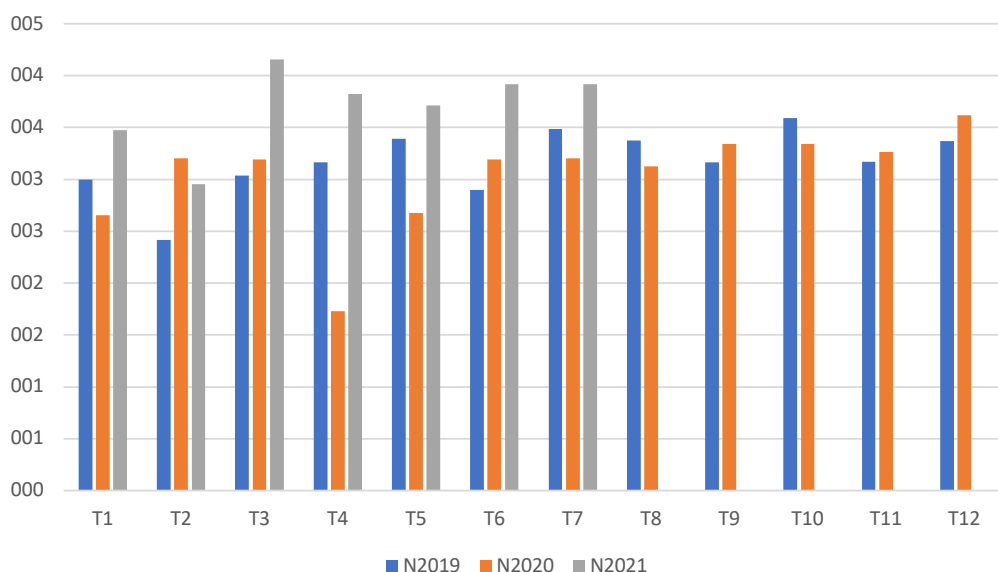
### Nhập khẩu từ các nước thành viên CPTPP 7 tháng đầu năm 2021



Theo số liệu thống kê, nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam từ thị trường các nước thành viên CPTPP trong tháng 7/2021 đạt 3,92 tỷ USD, tăng 0,23% so với tháng 6/2021 và tăng 22,70% so với tháng 7/2020. Tính chung 7 tháng đầu năm 2021, nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam từ thị trường này đạt 25,96 tỷ USD, tăng 24,21% so với cùng kỳ năm 2020, chiếm 13,75% tổng trị giá nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam, bị thu hẹp so với tỷ trọng 15,04% của cùng kỳ năm 2020.

Trong 7 tháng đầu năm 2021, nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam từ thị trường CPTPP đều tăng ở hầu hết các mặt hàng trừ những mặt hàng than đá, thủy tinh và sản phẩm thủy tinh, dược phẩm, sản phẩm từ giấy... Đáng chú ý, trong số các mặt hàng nhập khẩu nhiều nhất, nhập khẩu máy móc thiết bị phụ tùng của Việt Nam từ thị trường CPTPP chỉ tăng nhẹ 1,82%. Do đó, tỷ trọng nhập khẩu mặt hàng này đã biến động khá lớn trong 7 tháng đầu năm 2021 chỉ còn 13,49%, thu hẹp so với tỷ trọng 16,46% trong 7 tháng đầu năm 2020.

Biểu đồ 3: Trị giá nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam từ khối thị trường CPTPP theo tháng trong năm 2020 và 2021 (ĐVT: tỷ USD)



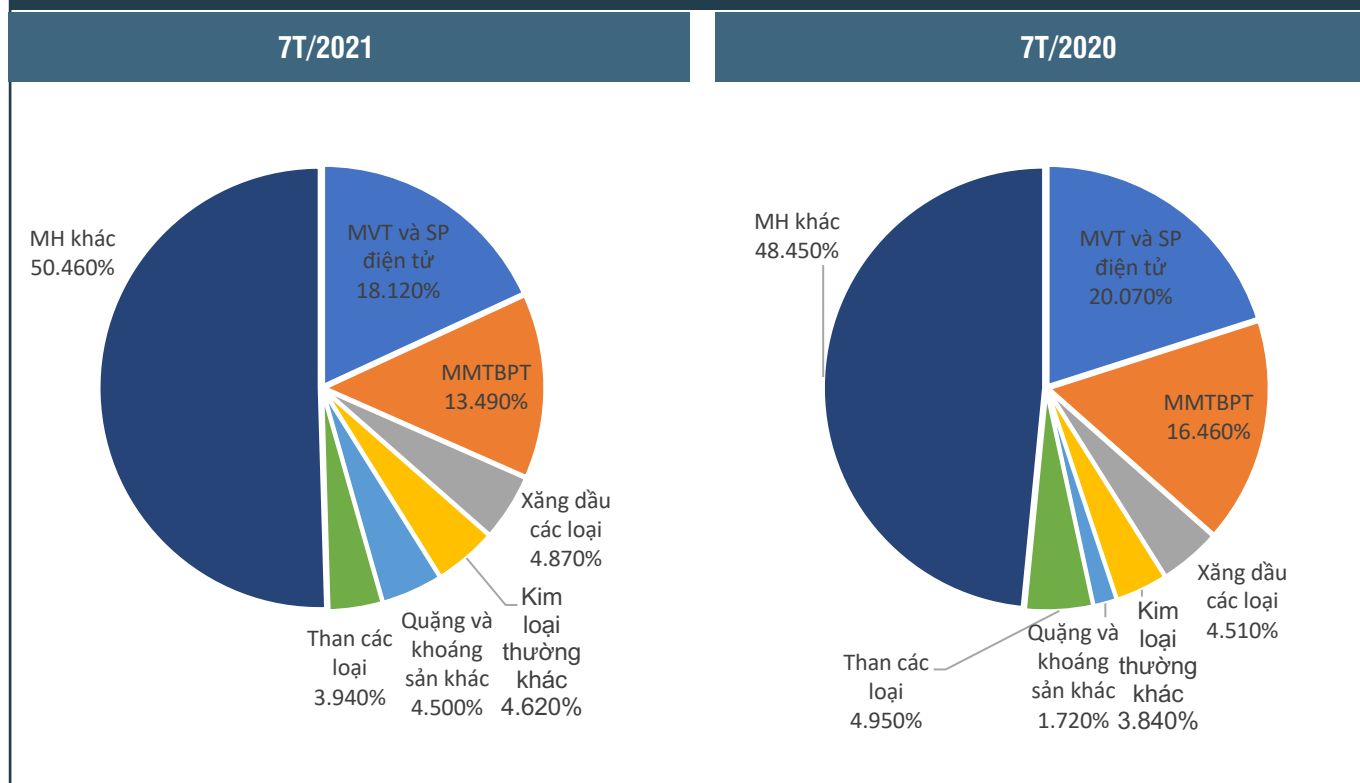
Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan

Bảng 3: Nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam từ các thị trường CPTPP trong tháng 7 và 7 tháng đầu năm 2021 \*

Thị trường	Tháng 7 năm 2021			7 tháng năm 2021		Tỷ trọng NK trong CPTPP (%)		Tỷ trọng NK trong tổng NK hàng hóa của VN (%)	
	Trị giá (Triệu USD)	So với T6/2021 (%)	So với T7/2020 (%)	Trị giá (Triệu USD)	So với 7T/2020 (%)	7T/2021	7T/2020	7T/2021	7T/2020
Tổng trị giá NK hàng hóa của Việt Nam	29.111,75	5,30	-79,06	188.764,77	35,80				
CPTPP	3.924,74	0,23	22,70	25.960,63	24,21	100,00	100,00	13,75	15,04
Nhật Bản	1.924,16	4,17	19,28	12.614,69	15,76	48,59	52,14	6,68	7,84
Malaysia	631,05	-9,56	-7,37	4.829,86	31,34	18,60	17,59	2,56	2,65
Úc	736,75	1,25	116,48	4.361,47	65,17	16,80	12,63	2,31	1,90
Singapore	378,19	-13,93	8,19	2.635,22	24,35	10,15	10,14	1,40	1,52
Canada	74,38	23,73	16,97	458,46	7,99	1,77	2,03	0,24	0,31
New Zealand	70,41	18,87	21,64	391,63	13,73	1,51	1,65	0,21	0,25
Mexico	35,79	-14,44	-22,95	284,24	-28,89	1,09	1,91	0,15	0,29
Chile	24,30	5,84	12,33	182,97	17,18	0,70	0,75	0,10	0,11
Brunei	45,28	253,72	89,09	155,95	-22,61	0,60	0,96	0,08	0,14
Peru	4,44	-35,23	396,64	46,13	15,84	0,18	0,19	0,02	0,03

\* Ghi chú: Các số liệu này là trị giá nhập khẩu thực tế của Việt Nam với từng nước trong bảng, không phân biệt hàng hóa có được hưởng ưu đãi trong khuôn khổ của FTA hay C/O theo cam kết giữa Việt Nam và nước đó hay không

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan

**Biểu đồ 4: Cơ cấu mặt hàng Việt Nam nhập khẩu từ thị trường CPTPP (% tính theo trị giá)**


Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan

**Bảng 4: Nhập khẩu một số mặt hàng của Việt Nam từ thị trường các nước thành viên CPTPP trong tháng 7 và 7 tháng đầu năm 2021**

Mặt hàng	Tháng 7 năm 2021			7 tháng năm 2021		Tỷ trọng nhập khẩu (%)	
	Trị giá (Ng-hìn USD)	So với T6/2021 (%)	So với T7/2020 (%)	Trị giá (Ng-hìn USD)	So với 7T/2020 (%)	7T/2021	7T/2020
CPTPP	3.922,61	0,18	22,75	25.956,15	24,22	100,00	100,00
Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	744,71	7,72	4,02	4.702,46	12,11	18,12	20,07
Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác	507,45	-3,11	2,01	3.502,25	1,82	13,49	16,46
Xăng dầu các loại	170,62	4,29	-23,00	1.262,81	33,86	4,87	4,51
Kim loại thường khác	155,21	-25,06	32,05	1.199,50	49,47	4,62	3,84
Quặng và khoáng sản khác	165,01	-10,42	322,50	1.168,38	224,47	4,50	1,72
Than các loại	181,86	6,33	86,09	1.022,15	-1,26	3,94	4,95

\* Ghi chú: Các số liệu này là giá trị nhập khẩu thực tế của từng mặt hàng sang các nước, không phân biệt hàng hóa có được hưởng ưu đãi trong khuôn khổ của FTA hay C/O theo cam kết giữa Việt Nam và nước đó hay không

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan